

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 -LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2. Ông Tạ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu V**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1988, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; có vợ là Trịnh Thị Diệu H, sinh năm 1984 (đã chết), có 01 người con sinh năm 2011; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2012 tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HS-ST, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 12/9/2024 tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HS-ST, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/3/2009 Công an huyện B xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 02/8/2024 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1996 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1988 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; con có 01 người sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Nay thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng)

2. Nguyễn Văn R, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Nay thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến ngày 29 tháng 10 năm 2023, bị cáo Lê Hữu V không nhớ chính xác ngày, tại phòng ngủ của Lê Hữu V, bị cáo cùng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn R, Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T là những người bạn quen ở cùng xã S đã sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 02 năm 2023, Nguyễn Đức H đến nhà Lê Hữu V chơi, V rủ H vào phòng ngủ cùng sử dụng ma túy được H đồng ý vào, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do V cất trong hộp đã đồ sẵn ma túy vào bình cả hai cùng sử dụng.

Lần 2: Vào giữa tháng 4 năm 2023, Lê Hữu V gọi điện thoại rủ H đến nhà V góp tiền ma ma túy sử dụng chung, khoảng 20 giờ 10 phút, H điều khiển xe đến đưa cho V 100.000 đồng, V đi mua ma túy về đồ vào bình và cùng sử dụng.

Lần 3: Vào giữa tháng 7 năm 2023, Nguyễn Đức H đến nhà Lê Hữu V chơi, V rủ H vào phòng ngủ sử dụng ma túy, H đồng ý vào phòng ngủ của V, V lấy bình sử dụng ma túy ra, trong bình V đã đồ sẵn ma túy rồi cùng nhau sử dụng.

Lần 4 và lần 5: Trong đầu tháng 9 và giữa tháng 9 năm 2023, Nguyễn Văn R đến khu vực gần nhà V chích cá, Lê Hữu V rủ Nguyễn Văn R 2 lần vào phòng ngủ của V, V chuẩn bị bình sử dụng ma túy và đồ sẵn ma túy vào cho V và R

cùng sử dụng.

Lần 6: Giữa tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn R đến nhà V chơi, V rủ R vào phòng ngủ của V sử dụng ma túy.V đổ sẵn ma túy vào bình và cùng nhau sử dụng.

Lần 7: Trong tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn T đến nhà V để sử dụng ma túy.V rủ T vào phòng ngủ và V lấy bình sử dụng ma túy ra, trong bình ma túy V đổ sẵn và cùng nhau sử dụng.

Lần 8: Khoảng 10 giờ 30 ngày 28 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Hữu V và đi thẳng vào phòng ngủ, thấy V và R đang nằm trong phòng, thấy H đến Lê Hữu V lấy bình sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong bình đưa cho H sử dụng, H sử dụng 3 hơi để xuống, lúc sau Nguyễn Văn Q đến lấy bình sử dụng ma túy đang còn tiếp tục sử dụng 2 hơi thì hết.

Lần 9: Khoảng 17 giờ cùng ngày 28/10/2023, Nguyễn Văn R đến nhà V chơi thì V rủ vào phòng sử dụng ma túy, V đổ sẵn ma túy vào bình và cùng nhau sử dụng với R.

Lần 10: Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày 28/10/2023 Nguyễn Văn Q đến nhà V rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng, khi vào phòng ngủ của V thấy V và R đang sử dụng ma túy nên Q góp cho V 100.000 đồng để hùn mua ma túy sử dụng. Sau đó Q và V cùng sử dụng ma túy.

Lần 11: Khoảng 9 giờ 30 cùng ngày 29/10/2023 Nguyễn Văn R rủ Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H đến nhà V chơi, khoảng 11 giờ Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 86B2-508.62 của Q đến và khoảng 5 phút sau Hân cũng đến. Khi H, R và Q đến, V rủ vào phòng ngủ sử dụng ma túy. Khi vào, R thấy ma túy còn ít nên không sử dụng mà để V, H và Q sử dụng.Sau khi sử dụng ma túy xong, Q, H, R ngồi chơi game tại nhà V. Một lát sau, V mượn xe của Q đi mua ma túy đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/10/2023 trên đường mua ma túy về lại nhà, tại đoạn đường thuộc khu vực L, xã S, tổ tuần tra nghi vấn V và yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi V dừng xe, V thả xuống đường cách vị trí V dừng 70cm và vị trí xe là 80cm 01 bịch nhựa màu trắng kích thước 02 x 02cm, có khớp ép kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nên lập biên bản ghi nhận sự việc và thu giữ tang vật, tiếp tục kiểm tra nơi ở của Lê Hữu V phát hiện thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01chiếc điện thoại di động có gắn sim số 0384495770, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ TECHCOMBANK kích thước (23 x 11 x 3,5)cm, bên trong hộp có 1 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm, 01 đoạn ống nhựa ruột gà màu cam dài 14cm, 01 đoạn ống nhựa màu đen kích thước 15,5cm, 02 quẹt ga màu vàng và tím, 11 bịch nhựa màu trắng kích thước 02 x02 cm, bên trong không chứa gì.

Kết luận giám định số 1315/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận chất rắn chứa trong bình nhựa màu trắng thu giữ ký hiệu M có khối lượng 0,1909gam là Methamphetamine.

Về tang, vật chứng: thu giữ gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 xe mô tô biển số 86B2-50862, 01 chiếc điện thoại di động có gắn sim 0354541814 và 0384495770, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ TECHCOMBANK kích thước (23 x11x3,5)cm, bên trong hộp có 1 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm, 01 đoạn ống nhựa ruột gà màu cam dài 14cm, 01 đoạn ống nhựa màu đen kích thước 15,5cm, 02 quẹt ga màu vàng và tím, 11 bình nhựa màu trắng kích thước 02 x02 cm , bên trong không chứa gì. 01 (Một) bình nhựa màu trắng có khớp ép kín kích thước 02 x02cm, mẫu M hoàn lại sau giám định có chứa 0,1467 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 1315 có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 29/5/2025).

Cáo trạng số 39/CT-VKSBB ngày 06 tháng 05 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Hữu V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng sau khi luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H theo tội danh đã truy tố và áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo); Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt **Lê Hữu V** từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 15 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù của bản án số 88/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Lê Hữu V phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51 (thành khẩn khai báo); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều

55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Q từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo); Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Đức H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt bổ sung: Không;

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 86B2-50862, 01 chiếc điện thoại di động có gắn sim 0354541814 và 0384495770 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ TECHCOMBANK kích thước (23 x 11 x 3,5)cm, bên trong hộp có 1 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm, 01 đoạn ống nhựa ruột gà màu cam dài 14cm, 01 đoạn ống nhựa màu đen kích thước 15,5cm, 02 quẹt ga màu vàng và tím, 11 bịch nhựa màu trắng kích thước 02 x 02 cm, bên trong không chứa gì. 01 (Một) bịch nhựa màu trắng có khớp ép kín kích thước 02x02cm không có giá trị sử dụng và 0,1467 gam mẫu M hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1315 có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật cầm lưu hành theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 29/5/2025).

Bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận có đến nhà Lê Hữu V chơi và bị cáo V cho bị cáo sử dụng ma túy nhiều lần có R và V. Bị cáo có 1 lần góp 100.000 đồng cho V mua ma túy về sử dụng. Bị cáo H thừa nhận hành vi và tội danh như Viện kiểm sát truy tố bị cáo và không có ý kiến gì thêm, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo nuôi con nhỏ và cha mẹ.

Các bị cáo Lê Hữu V cho rằng bị cáo không cho các bị cáo khác sử dụng ma túy mà chỉ sử dụng tại nhà một mình bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn Q cho rằng bị cáo không góp 100.000 đồng vào tài khoản game cho Lê Hữu V mua ma túy mà nạp tài khoản cho V chơi game đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tại các lời khai trước đây trong quá trình bắt quả tang và quá trình tiến hành tố tụng thực nghiệm hiện trường các bị cáo V và Q bị đánh nên khai và ký biên bản các bị cáo không được đọc nội dung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện B, Công an tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu V cho rằng do ép cung nên bị cáo khai và ký biên bản nhưng không đọc nội dung nên các lời khai của bị cáo V trong quá trình điều tra, truy tố là không đúng sự thật. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, khách quan và đúng pháp luật, không có căn cứ cho rằng quá trình điều tra, truy tố và tiến hành tố tụng khác, bị cáo V không được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị can nên Hội đồng xét xử đánh giá lời khai nại của bị cáo V là không có căn cứ.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn T nhưng xét thấy đã có lời khai tại hồ sơ nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Xét về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q thay đổi lời khai cho rằng bị cáo V chỉ sử dụng ma túy tại nhà một mình, không có các bị cáo H, Q và T, R cùng sử dụng chung. H, Q và người làm chứng T, R khai không có căn cứ, bị cáo không cung cấp dụng cụ, ma túy và không cho các bị cáo khác sử dụng ma túy, quá trình điều tra, bị cáo V bị đánh nên sợ khai và biên bản kiểm tra trích xuất nhật ký Zalo trên điện thoại của bị cáo có bị cáo chứng kiến ký vào nhưng bị cáo không đọc nên nội dung kiểm tra Nhật ký bị cáo không biết. Ngoài ra bị cáo còn nại ra rằng quá trình thực nghiệm hiện trường bị cáo chỉ vị trí ngồi tại phòng nhưng bị cáo nghĩ rằng chỉ vào vị trí trong phòng là do người tiến hành tố tụng yêu cầu chỉ vào nên bị cáo không biết là chỉ vào nơi ngồi sử dụng ma túy. Vì vậy, bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Q cho rằng có nộp tài khoản game cho V 100.000 đồng cho V chơi game, không phải góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Bị cáo Nguyễn Đức H khai tại phiên tòa có đến nhà V chơi và V cho bị cáo sử dụng ma túy tại nhà V nhiều lần với R, V, không nhớ rõ thời gian và có góp tiền 100.000 đồng cho V mua ma túy về sử dụng cùng bị cáo V. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai và tường trình của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, căn cứ biên bản sự việc (bút lục 44), biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại (bút lục 49-56), biên bản ghi lời khai và bản tường trình của người làm chứng Nguyễn Văn R (bút lục 254-257) và tại phiên tòa, biên bản ghi lời khai và tường trình của Người làm chứng

Nguyễn Văn T (bút lục 259-261), lời khai và tường trình của bị cáo Nguyễn Đức H (bút lục 266-270), biên bản ghi lời khai của Nguyễn Văn Q và bản tường trình của Nguyễn Văn Q (bút lục 180-191); lời khai của bị cáo Lê Hữu V, tường trình của bị cáo, biên bản kiểm tra trích xuất nhật ký Zalo trên Điện thoại của Lê Hữu V, biên bản xác định hiện trường và bản ảnh hiện trường (bút lục 65-81), biên bản niêm phong đồ vật tài liệu(46); biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục 85), biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục 47); kết luận giám định số 1315/KL-KTHS ngày 13/11/2024 (bút lục 86), kết luận điều tra số 145/KLĐT ngày 16/11/2024 (bút lục 384-389) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 02 năm 2023 đến 14 giờ 20 phút ngày 29/10/2023, tại nơi nhà ở của bị cáo Lê Hữu V, bị cáo V thực hiện hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm và cùng sử dụng ma túy với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn R 01 lần, sử dụng cùng Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H 01 lần, cùng với Nguyễn Văn R và Nguyễn Đức H 1 lần. Sử dụng cùng Nguyễn Đức H 03 lần và sử dụng cùng Nguyễn Văn R 4 lần, sử dụng cùng Nguyễn Văn T 01 lần.

Bị cáo Nguyễn Đức H tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo Lê Hữu V 03 lần. bị cáo góp 1 lần 100.000 đồng cho V mua ma túy về sử dụng chung. Ngoài ra, bị cáo H tham gia sử dụng trái phép chất ma túy 1 lần cùng bị cáo Lê Hữu V và Nguyễn Văn R và 1 lần sử dụng chung với Nguyễn Văn Q, Lê Hữu V.

Bị cáo Q 01 lần góp 100.000 đồng cho V mua ma túy sử dụng chung với V và 01 lần được V cho sử dụng ma túy cùng Lê Hữu V và Nguyễn Đức H. Đến 13 giờ 30 ngày 29/10/2023 Nguyễn Văn Q có nhu cầu sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển số 86B2-50862 đến nhà V sử dụng ma túy. V mượn xe của Q đi mua ma túy về sử dụng nhưng trên đường mua ma túy mang về đến đoạn đường thuộc thôn Tân Hòa xã S bị lực lượng chức năng phát hiện, bị cáo V vút xuống đường gần xe mô tô biển số 86B2.50862 bị cáo dừng lại cách đó 70cm 1 bịch nhựa kích thước 02 x 02cm, có khớp ép kín bên trong có chứa khối lượng 0,1909 gam là Methamphetamine. Như vậy, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo: **Lê Hữu V** đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] *Xét về hành vi, tính chất phạm tội, nhận thức, động cơ phạm tội của các bị cáo:* Các bị cáo nhận thức được chất Methamphetamine là chất ma túy, rất nguy hại đến sức khỏe và tinh thần cho con người nếu sử dụng. Nhà nước độc quyền quản lý, kiểm soát, cấm tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép dưới bất cứ

hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, rủ rê mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng tại nhà bị cáo Lê Hữu V nhiều lần với nhiều người. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền kiểm soát, độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy mà còn gây lo lắng cho nhiều người xung quanh, là gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và phát sinh tội phạm khác. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người rủ rê và cung cấp dụng cụ, địa điểm, cho ma túy cho các bị cáo khác và những người nghiện cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Đức H cùng thực hiện và giúp sức với bị cáo V góp tiền cho bị cáo V mua ma túy về tổ chức và cùng sử dụng tại nhà bị cáo V. Vì vậy, các bị cáo Q và H phải chịu trách nhiệm chung về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với bị cáo V với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với khối lượng 0,1909 gam Methamphetamine là chất ma túy bị cáo V mượn xe của bị cáo Q đi mua mang về mục đích sử dụng nhưng bị phát hiện nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy bị phát hiện.

Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của bị cáo V có sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Văn Q là người cho bị cáo V mượn xe biết là đi mua ma túy nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm liên đới với vai trò là đồng phạm giúp sức cùng bị cáo V đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xem xét từng hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt khi lượng hình phù hợp theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, đối với bị cáo Lê Hữu V có nhân thân xấu và sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử tại bản án số 88/2024/HS-ST ngày 12/9/2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo V và Q phạm 02 tội trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo V và Q phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q không thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên bị cáo V và Q không được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ

thành khẩn khai báo đối với tội danh này. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” các bị cáo V và Q thừa nhận khai báo thành khẩn, bị cáo Nguyễn Đức H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn T là những người mà bị cáo Lê Hữu V cho sử dụng ma túy tại nhà bị cáo nhưng không thực hiện hành vi tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý R và T là có căn cứ.

[8] *Về xử lý tang vật chứng vụ án:*

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-50862 và 01 chiếc điện thoại di động có gắn sim 0354541814 và 0384495770 là công cụ phương tiện do Lê Hữu V và Nguyễn Văn Q dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ TECHCOMBANK kích thước (23 x 11 x 3,5)cm, bên trong hộp có 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm, 01 đoạn ống nhựa ruột gà màu cam dài 14cm, 01 đoạn ống nhựa màu đen kích thước 15,5cm, 02 quẹt ga màu vàng và tím, 11 bịch nhựa màu trắng kích thước 02 x 02 cm, bên trong không chứa gì, 01 (Một) bịch nhựa màu trắng có khớp ép kín kích thước 02 x 02cm không có giá trị sử dụng và 0,1467 gam mẫu M hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1315 có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 29/5/2025).

[9] *Án phí:* Các bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu V 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù tại bản án số 88/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Lê Hữu V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không;

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên xử:

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-508.62 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có gắn sim 0354541814 và 0384495770

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có ghi chữ TECHCOMBANK kích thước (23 x 11 x 3,5)cm; 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm; 01 đoạn ống nhựa ruột gà màu cam dài 14cm; 01 đoạn ống nhựa màu đen kích thước 15,5cm; 02 quẹt ga màu vàng và tím; 11 bịch nhựa màu trắng kích thước 02 x02 cm , bên trong không chứa gì; 01 bịch nhựa màu trắng có khớp ép kín kích thước 02 x02cm; 0,1467 gam mẫu M hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1315, có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các vật chứng đã được chuyển kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 29/5/2025).

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Hữu V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13-Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực số 4 thuộc Trại tại giam số 3, công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng (CQCSĐT, Phòng PV06)
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thanh Thảo